

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Giới trong công tác xã hội			
Mã học phần:	71SOWK40022	Số tín chỉ:	02	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71SOWK40022_01			
Hình thức thi: Tiểu luận		Thời gian làm bài:	14	ngày
☐ Cá nhân		☒ Nhóm		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài: TLGioi trong CTXH

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các khái niệm cơ bản về giới và phát triển, thực trạng bình đẳng giới trên thế giới và tại Việt Nam	Tiểu luận	30%	Tiêu chí 1,2	3	PI.1.2
CLO2	Phân tích các lĩnh vực liên quan đến giới, công cụ phân tích giới và pháp luật về giới.	Tiểu luận	20%	Tiêu chí 2	2	PI.2.1
CLO3	Thực hành phân tích giới trong tình huống cụ thể, ứng dụng được các kiến thức pháp luật về giới trong thực hành công tác xã hội.	Tiểu luận	40%	Tiêu chí 1,2,3	3	PI6.2 PI6.3
CLO4	Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp, tích cực thúc đẩy bình đẳng giới trong xã hội.	Tiểu luận	10%	Tiêu chí 4	1	PI8.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài**1. Đề bài**

Nhóm sinh viên lựa chọn một chủ đề liên quan đến nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho sinh viên, trong đó có sử dụng các công cụ phân tích giới nhằm làm rõ thực trạng để đưa ra giải pháp thông qua các sản phẩm cụ thể (bản kế hoạch, tranh ảnh, áp phích, bài viết, video,...).

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài**a. Quy cách trình bày tiểu luận:**

- Tiểu luận được trình bày trên khổ giấy A4, kiểu trang đứng (portrait).
- Font chữ: Times New Roman.
- Định dạng lề: bottom, top: 2cm; right, left: 2cm.
- Bảng mã: Unicode.
- Cách dòng: 1.35 lines.
- Cỡ chữ: 13.
- Độ dài của một bài tiểu luận: tùy theo yêu cầu của môn học, quy định chung tối thiểu 15 trang - tối đa 20 trang (không tính phụ lục).
- Đánh số trang ở giữa trang, phía dưới.

b. Quy cách trình bày nội dung

Nội dung tiểu luận bao gồm:

- (1) Trang bìa ghi rõ: Trường, mã lớp học, họ tên, mã số sinh viên, môn học, tên đề tài, giảng viên hướng dẫn (GVHD)

- (2) Bảng danh mục các từ viết tắt (nếu có)
- (3) Danh mục các bảng - biểu đồ (nếu có)
- (4) Trang mục lục bao gồm: Các đề mục và số trang
- (5) Trang nội dung:

Phần 1: Kế hoạch

- 1.1 Lý do chọn chủ đề
- 1.2 Mục tiêu
- 1.3 Đối tượng thụ hưởng, đối tượng tác động
- 1.4 Mô tả công cụ phân tích giới và lý do lựa chọn

Phần 2: Kết quả

- 2.1 Phân tích thực trạng (*Áp dụng công cụ phân tích giới để trình bày thực trạng vấn đề đang diễn ra như thế nào ở sinh viên, cung cấp các số liệu dẫn chứng*).
- 2.2 Nguyên nhân đưa đến vấn đề.
- 2.3 Giải pháp và sản phẩm (*Đưa ra các giải pháp và sản phẩm của nhóm thuộc giải pháp nào? mô tả chi tiết sản phẩm đã thiết kế, phân tích các yếu tố về giới đã được lồng ghép trong sản phẩm và cách thức triển khai giải pháp*).

Phần 3: Kết luận

- 1. Kết luận
- 2. Khuyến nghị

- (6) Tài liệu tham khảo

c. Hướng dẫn cách trích dẫn tài liệu tham khảo.

Đối với trang tài liệu tham khảo

- **Cách viết tài liệu tham khảo là sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.
- **Tài liệu tham khảo là một chương của sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên của chương sách. Trong: Tên tác giả sách, tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản, trang. số trang đầu - số trang cuối của chương.
- **Cách viết tài liệu tham khảo là luận văn/ luận án/ khóa luận:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên đề tài luận văn/ luận án/ khóa luận. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.
- **Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet/website:** Tên tác giả (năm). Tên tài liệu [online], ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>.
- **Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn báo in hàng ngày:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo, tên báo, chuyên mục, ngày ấn bản.

Các cách trình bày trích dẫn trong bài viết:

- Tên tác giả/tổ chức và năm xuất bản tài liệu đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ: Thương mại điện tử và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam (Nguyễn Văn A, 2019).

- Tên tác giả/tổ chức là thành phần của câu, nằm xuất bản nằm trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019) cho rằng thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025.
- Trường hợp trích dẫn nguyên một đoạn nội dung của tài liệu tham khảo thì có thể đưa số trang tài liệu trích dẫn vào trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019, tr.13) nêu rõ “thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025”.

d. Lưu ý:

- Sinh viên sẽ bị điểm 0 nếu:

- + Đạo văn;
- + Sao chép bài của nhau;
- + Trích dẫn quá 40% trong toàn bộ nội dung tiểu luận;
- + Số lượng 2 sinh viên/nhóm

- Hình thức nộp bài:

- + Nộp bài theo quy định của Nhà trường (do Phòng Khảo thí chủ trì).

3. Rubric và thang điểm

TT	Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
1	Cấu trúc và tổ chức bài tiểu luận	10%	Cấu trúc rõ ràng, các phần được sắp xếp hợp lý, mạch lạc. Mỗi phần liên kết chặt chẽ với nhau và đóng góp vào tổng thể bài viết	Cấu trúc bài viết tương đối rõ ràng, các phần cơ bản được tổ chức hợp lý nhưng có vài phần cần sắp xếp hợp lý hơn.	Cấu trúc bài viết còn lỏng lẻo, một số phần thiếu liên kết hoặc sắp xếp chưa hợp lý, làm giảm tính mạch lạc của bài viết	Cấu trúc bài viết rời rạc, các phần không liên kết chặt chẽ, gây khó hiểu cho người đọc
2	Nội dung và phân tích	70%	Nội dung tiểu luận sâu sắc, phân tích toàn diện và rõ ràng, các luận điểm được hỗ trợ bởi dữ liệu và tài liệu tham khảo đáng tin cậy	Nội dung tiểu luận tương đối tốt, phân tích chi tiết nhưng chưa thực sự toàn diện, một số luận điểm cần làm rõ hơn	Nội dung còn thiếu chiều sâu, phân tích sơ sài, các luận điểm chưa được phát triển đầy đủ và thiếu dẫn chứng thuyết phục	Nội dung tiểu luận sơ sài, phân tích nông cạn, không rõ ràng và không có dẫn chứng thuyết phục
3	Tính sáng tạo và độc đáo	10%	Cách tiếp cận vấn đề sáng tạo, độc đáo, ý tưởng mới mẻ và có giá trị cao	Cách tiếp cận khá sáng tạo, ý tưởng vẫn chung chung	Cách tiếp cận truyền thống, thiếu sáng tạo, ý tưởng mờ nhạt	Thiếu sự sáng tạo, cách tiếp cận rập khuôn, ý tưởng đơn giản
4	Tinh thần làm việc nhóm và đóng góp của các thành viên	10%	Tất cả thành viên đóng góp đầy đủ và hiệu quả vào tiểu luận, tạo ra sản phẩm chất lượng	Đa số thành viên đóng góp tích cực, tinh thần làm việc nhóm tốt, nhưng vài thành viên có đóng góp chưa đầy đủ	Một số thành viên có đóng góp hạn chế, tinh thần làm việc nhóm chưa cao	Một số thành viên đóng góp hoặc đóng góp ý, tinh thần làm việc nhóm kém.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Kiều Văn Tu



ThS. Phan Thị Kim Liên